

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VIEGANIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VIEGANIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIEGANIC ORGANIC AGRICULTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIEGANIC .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107635108

3. Ngày thành lập: 15/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36, tòa nhà BQLDA KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983386659

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
2.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
3.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
4.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Phá dỡ	4311
10.	Trồng cây mía	0114
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
12.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
18.	Khai thác gỗ	0221
19.	Trồng cây lâu năm khác	0129
20.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

23.	Bốc xếp hàng hóa	5224
24.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
25.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
28.	Bán buôn thực phẩm	4632
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Trồng cây ăn quả	0121
31.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
35.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;	4799
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
51.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
52.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

54.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;	1079
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ logistic	5229
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
64.	Trồng lúa	0111
65.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
66.	Trồng cây hàng năm khác	0119
67.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
68.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
69.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
71.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
72.	Sản xuất đường	1072
73.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
74.	Chăn nuôi lợn	0145
75.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
76.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
77.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
78.	Bán buôn đồ uống	4633
79.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Thời gian đăng từ ngày 15/11/2016 đến ngày 15/12/2016

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIEGON	Số 36, tòa nhà BQLDA KĐT Xa La, đường Phúc La -Văn Phú, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	0103752629	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000		
2	TRINH THI HẢI ĐƯỜNG	Số nhà 2D, ngõ 4, đường Thanh Bình, tổ dân phố 9, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	001179007987	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		
3	TẠ ĐỨC TOÀN	Số 8, tổ 4, khu Chiến Thắng, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.750.000	37.500.000.000	75,000	111394065	
			Tổng số	3.750.000	37.500.000.000	75,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ ĐỨC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 27/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111394065

Ngày cấp: 12/04/2008

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 8, tổ 4, khu Chiến Thắng, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 8, tổ 4, khu Chiến Thắng, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội